TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 188/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 9 – 2020
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.
2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Nhà không số, khóm , thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp Tân D, xã Tân X, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 291/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: *"Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim Ng và anh Phạm Văn M; Về con chung là Ngô Phạm Khánh H, sinh ngày 24/9/2011, hiện đang chung sống với anh M. Khi ly hôn, anh Mến và chị N thỏa thuận thống nhất giao cho anh M nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Chị N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung;..."*. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N thừa nhận kể từ khi ly hôn và giao con cho anh M nuôi dưỡng, anh M đã chăm sóc con chu đáo và tạo điều kiện cho chị được thăm nom, chăm sóc con thường xuyên. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, chị nhận thấy anh M chăm sóc con không còn chu đáo, do anh M thường hay đi chơi giao con cho ông, bà nội nuôi, bản thân anh M có bệnh động kinh, thời gian cháu nghỉ hè cháu có về sống cùng chị Ngân khóm 5, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, sau đó cháu không muốn về sống cùng anh Mến, mặc dù, chị đã khuyên cháu về với anh Mến nhưng cháu không muốn về sống cùng với cha, cháu trình bày mẹ cháu chăm sóc cháu tốt hơn cha. Hiện tại cháu đang nhập học và sinh sống cùng chị tại địa chỉ trên. Do điều kiện

chị N tốt hơn so với anh M và cháu muốn về sống cùng chị nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M giao con là Ngô Phạm Khánh H cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn M được tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh M vẫn không đến tòa án để trình bày ý kiến về việc thay đổi người nuôi con đối với chị N.

[3] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, không phải giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái và thực tế, chị N thừa nhận vẫn đưa đón, chăm sóc con bình thường, tuy nhiên khi cháu H về chơi với chị lúc nghĩ hè thì cháu không muốn quay về sống cùng với anh M.

Đối với cháu H có ý kiến trình bày muốn sống cùng với mẹ vì cháu cho rằng mẹ chăm sóc cháu tốt hơn cha.

Quá trình giải quyết vụ án chị N cung cấp giấy xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường tiểu học 2, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn vào ngày 10/9/2020, cháu Ngô Phạm Khánh H đã nhập học tại trường tiểu học 2, thị trấn Năn Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, chị N cung cấp đơn xin xác nhận cư trú ngày 28/9/2020, chị N và cháu H có đăng ký tạm trú tại khóm , thị trấn N C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn cung cấp tài tài liệu, chứng cứ chứng minh cháu H đang học tại trường tiểu học 2 thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và hiện sinh sống cùng với chị N, tại thị trấn Năm, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, không làm xáo trộn việc học và cuộc sống của cháu H và cháu H có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ là chị N, tôn trọng ý kiến của cháu H. Cho nên giao cháu H cho chị N đảm bảo quyền lợi cho cháu cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N về việc thay đổi người nuôi con là có căn cứ.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không đặt ra nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Ngân phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim N về việc yêu cầu anh Phạm Văn M giao con là Ngô Phạm Khánh H, sinh ngày 24/9/2011 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị N không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Ngô Thị Kim N phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 06/8/2020, chị Ngô Thị Kim N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002257 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm